TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA** **Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** *C, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. **Ông Nguyễn Văn H.** Nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, Tp. C, tỉnh Khánh Hòa.

2. **Bà Lê Thị Ch.** Nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, Tp. C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18 tháng 09 năm 2019 Tòa án nhân dân Thành phố C đã tiến hành phiên hòa giải giữa các đương sự và lập biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành; biên bản công nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản công nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 18 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản công nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ch thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 03/5/2018 tại UBND phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa)*

1.2 Về con chung:

Giao 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Nhật Ph (sinh ngày 03/02/2015) và Lê Thanh Tr (sinh ngày 11/01/2019) cho bà Lê Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000 đồng/01 tháng (năm trăm ngàn đồng mỗi tháng) thực hiện từ tháng 9 năm 2019 đến khi con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ch phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000612 ngày 03/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C. Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ch đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận**:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. C;
- THADS TP. C;
- UBND phường CT;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu